TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 14/12/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Nghĩa

Ông Lưu Văn Hiếu

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 46/2021/TLST-HS ngày 09/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST-HS ngày 02/12/2021 đối với bị cáo:

H, sinh ngày 01/5/1995; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông L và bà S; Vợ: Ng (đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2020 (đang sống với ông bà nội); Có 01 chị sinh năm 1992; Tiền án: Không; Tiền sự: 04 (Ngày 23/12/2019, bị Công an xã phú Lễ xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 05/01/2020, bị Công an xã phú Lễ xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 24/4/2020, bị Ủy ban nhân dân xã Phú Lễ áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 12/10/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Bị tạm giữ từ

ngày 19/8/2021 đến ngày 25/8/2021 chuyển sang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* S, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

- *Người chứng kiến:*

1. Tr, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

2. Th, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H là đối tượng nghiện ma túy vừa chấp hành xong quyết định cai nghiện bắt buộc nhưng không cải sửa.

Khoảng 19h ngày 19/8/2021, H mượn điện thoại di động của bà S (mẹ ruột) gọi điện thoại cho một thanh niên không rõ lai lịch hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá về sử dụng. Sau khi điện thoại,H lấy xe mô tô biển số 71C2 – 555.97 chạy từ nhà ở ấp Ph, xã P đến đầu lộ Bờ Chùa thuộc ấp P, xã P rồi dừng xe trên cầu,H đi bộ đến khu vực nhà trọ Hữu Nghị thuộc ấp A, xã A gặp người thanh niên vừa điện thoại mua 03 tép ma túy bỏ vào túi áo khoác phía trước bên phải rồi đi bộ trở lại cầu lộ Bờ Chùa định lấy xe chạy về nhà thị bị Tổ công tác phòng chống dịch Covid – 19 của xã Phú Lễ mời về trụ sở Công an xã làm rõ lý do ra đường trong thời gian giãn cách theo Chỉ thị 16/CT – TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng chống dịch Covid – 19 thì phát hiệnH cất giấu ma túy trong người nên báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đến lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

- Thu giữ trong túi áo khoác bên phải: 01 đoạn ống nhựa màu trắng đục sọc vàng được hàn kín hai đầu dài 2,8cm, bên trong nghi chứa ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01; 02 đoạn ống nhựa màu trắng đục sọc vàng được hàn kín hai đầu dài, mỗi đoạn dài 03cm bên trong nghi chứa ma túy được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON

bên trong có 05 điếu thuốc được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 (chưa xử lý);

- 01 giấy phép lái xe số 790132418036; 01 giấy đăng ký xe số 035745; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu tím trắng đen, biển số 71C2 – 555.97, số máy G#D4E802933, số khung 1010JY037498; Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả xe và giấy tờ xe cho H;

- 01 điện thoại Nolia màu đen. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bà S.

Tại Bản kết luận giám định số 125/2021/GĐMT ngày 22/8/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01 gửi giám định là ma túy, loại methamphetamine, khối lượng 0,1567 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 02 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02 gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,3286 gam. Hoàn lại mẫu vật sau giám định đã được niêm phong mậu vật ký hiệu T01 có khối lượng 0,1129 gam và mẫu vật ký hiệu T02 có khối lượng 0,2726 gam.

Tại Bản Cáo trạng số: 50/CT-VKSBT ngày 08/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri truy tố bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

* Về trách nhiệm hình sự đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị HĐXX:

- Tịch thu tiêu hủy: 0,1129 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01; 0,2726 gam Methamphetamine được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON bên trong có 05 điếu thuốc được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 là vật chứng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã giao trả cho H: 01 giấy phép lái xe số 790132418036; 01 giấy đăng ký xe số 035745; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu tím trắng đen, biển số 71C2 – 555.97, số máy G#D4E802933, số khung 1010JY037498.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bà S 01 điện thoại Nolia màu đen.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đã thực hiện. Bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình lo cho cha mẹ già và nuôi con.

Tại phiên tòa, bà S trình bày: Việc bị cáo lấy điện thoại của bà liên lạc để mua ma túy sử dụng bà hoàn toàn không biết, bà đã nhận lại được điện thoại Nolia màu đen của mình nên không yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, những người chứng kiến vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của người chứng kiến. Xét việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnhH đến việc xét xử vụ án nên HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người chứng kiến.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo H phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do nghiện ma túy, nên H đã có hành vi cất giữ trái phép 0,4853 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị Công an xã P phát hiện quả tang vào khoảng 21h ngày 19/8/2021 tại trụ sở Công an xã P, huyện Ba Tri. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy, bị cáo là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp và cố ý thực hiện để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện của mình. Vì vậy, bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, bị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ được chất ma túy để cải sửa bản thân thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng với tính chất ngày càng nghiêm trọng hơn. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù giam để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nhằm giúp bị cáo từ bỏ chất ma túy để trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, phòng ngừa chung trước thực trạng tệ nạn ma túy đang ngày càng gia tăng và diễn biến phức tạp trên địa bàn huyện nhà.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: Số ma túy 0,1129 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01; Số ma túy 0,2726 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON bên trong có 05 điếu thuốc được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03 là vật chứng bị báo phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 giấy phép lái xe số 790132418036; 01 giấy đăng ký xe số 035745; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu tím trắng đen, biển số 71C2 – 555.97, số máy G#D4E802933, số khung 1010JY037498. Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả xe và giấy tờ xe cho H là phù hợp quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với 01 điện thoại Nolia màu đen của bà bà S, bị cáo lấy liên lạc mua ma túy bà Sậm không biết nên Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả cho bà Sậm là phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo H 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 19/8/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã giao trả: 01 giấy phép lái xe số 790132418036; 01 giấy đăng ký xe số 035745; 01 xe mô tô hiệu YAMAHA màu tím trắng đen, biển số 71C2 – 555.97, số máy G#D4E802933, số khung 1010JY037498 cho H và 01 điện thoại Nolia màu đen cho bà S.

- Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy 0,1129 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T01; Số ma túy 0,2726 gam Methamphetamine còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu T02; 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu SAIGON bên trong có 05 điếu thuốc được niêm phong trong phong bì ký hiệu T03. Theo phiếu nhập kho số NKTV 43 ngày 10/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

**** Nơi nhận***:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS & HTTP CA huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND xã P;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng